

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2025/HS-PT

Ngày: 13/8/2025

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng;

Các Thẩm phán: Ông Chu Thành Quang;

Ông Phạm Văn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền- Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn A - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Công A1, do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 331/2025/HSST ngày 21 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Nguyễn Công A1, sinh năm 1989; CCCD số 001089004310; Nơi ĐKTT và nơi ở trước khi bị bắt: Số A, phố N, phường C, Thành phố Hà Nội (trước đây là: Số A, phố N, phường H, quận H, Hà Nội); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Huấn luyện viên thể thao; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Nguyễn Công T, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Trần Thị Minh T1, sinh năm 1965; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Nguyễn Khánh L1, sinh năm 1989 (đã chết); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2020; D chỉ bản số 390 lập ngày 05/8/2024; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tự thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/07/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Diệu L, Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Khánh L1 (đã chết): Bà

Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1962. Vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác không kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Nguyễn Công A1 kết hôn với chị Nguyễn Khánh L1 và có 02 con chung là cháu Nguyễn Trúc A2 và cháu Nguyễn Minh N. Đến năm 2019, hai vợ chồng Công A1 phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Ngày 06/7/2024, Công A1 và chị L1 gặp nhau nói chuyện, muốn hàn gắn tình cảm. Sau đó, hai người thường gặp nhau, cho con chung đi chơi. Ngày 11/7/2024, Công A1 và chị L1 bàn kế hoạch thuê căn hộ H ở khu đô thị V, huyện G, thành phố Hà Nội để cả gia đình đi chơi và tổ chức sinh nhật cho cháu Nguyễn Trúc A2 vào ngày 13/7/2024, chị L1 là người liên hệ thuê căn hộ H.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 12/7/2024, chị L1 cùng cháu Trúc A2 và cháu Minh N đi xe ô tô taxi đến khu đô thị V trước còn Công A1 điều khiển xe mô tô hiệu Vespa LX màu trắng, BKS: 29C1-037.30 đến sau. Khi đến nơi, Công A1 gọi điện thoại cho chị L1 thì được biết căn hộ chị L1 đã thuê là P12A08, tòa S1.12, khu đô thị V. Công Anh gửi xe mô tô ở dưới rồi đi lên phòng gặp chị L1 và hai con. Cả gia đình ở cùng nhau tại P, tòa S1.12, không xảy ra mâu thuẫn, xích mích gì. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/7/2024, Công A1 vào trang mạng xã hội Facebook cá nhân của mình để tìm kiếm tài khoản của chị L1 là “Linh Be” thì thấy chị L1 có thêm 01 tài khoản facebook khác là “Linh Be”. Công Anh yêu cầu chị L1 mở khóa màn hình điện thoại của chị L1 để kiểm tra, thì thấy có 01 tài khoản facebook (không nhớ tên) nhắn tin cho chị L1 xưng hô vợ chồng. Công Anh vào trang cá nhân của tài khoản này thì thấy hình ảnh chụp chị L1 đi chơi với 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi tại khu đô thị V vào ngày 02/7/2024. Công Anh tiếp tục kiểm tra tin nhắn messenger của tài khoản này thì thấy có 01 ảnh chụp căn cước công dân của người nam giới đi chung với chị L1 (Công A1 chỉ nhớ thông tin là H1, sinh năm 1995), ngoài ra còn có 01 clip quay chị L1 khóa thân từ phía sau lưng. Công A1 hỏi chị L1 về mối quan hệ với người tên H1 nhưng chị L1 không thừa nhận có mối quan hệ yêu đương nam nữ và muốn giật lại điện thoại di động trên tay Công A1. Do nghi ngờ chị L1 có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên Công A1 và chị L1 cãi nhau. Khi Công A1 và chị L1 đang đứng ở khu vực phòng khách - bếp của căn hộ P12A08 S1.12, Công A1 dùng tay phải tát 01 cái trứng vào vùng mặt bên trái của chị L1, khiến chị L1 ngã xuống sàn. Chị L1 hét lên và vùng dậy, chạy vào khu vực bàn bếp lấy 01 con dao loại dao gọt hoa quả (dài khoảng 30cm, chuôi nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại sáng màu, một cạnh sắc) khua về về phía Công Anh nhưng không trúng. Sau đó, Công A1

xô đẩy vào vùng vai, ngực của chị L1, làm chị L1 ngã xuống sàn phòng, phần thân người chị L1 va chạm vào phần tủ bếp với tư thế ngồi bệt, hai chân co gối, hai tay giơ lên che vùng mặt và đầu. Công A1 xông đến dùng chân phải đá vào phần đùi trái và bấp chân trái của chị L1. Khi bị Công A1 đá vào người, chị L1 trong tư thế đang ngồi bệt đã dùng hai chân đạp 02 - 03 cái về phía chân Công Anh. Bị chị L1 đạp, Công A1 đã dùng chân phải đạp 01 cái theo chiều từ trên xuống dưới vào vùng mặt, đầu chị L1 làm chị L1 xê dịch về phía sau, cách tủ lạnh khoảng cách 0,15m. Công Anh tiếp tục dùng chân trái làm trụ, chân phải co, tay trái chống, tì vào mặt tủ bếp đạp nhiều cái theo chiều từ trên xuống dưới về phía vùng đầu và mặt của chị L1. Chị L1 vừa dùng hai tay giơ lên che vùng mặt đầu, vừa khóc và hô: "Trúc An, Nhật M1 cứu mẹ". Lúc này, Công A1 thấy cháu M1 và cháu T2 A2 la khóc ở trong phòng ngủ nên không đánh chị L1 nữa mà đi vào dỗ hai cháu, còn chị L1 ngồi trên ghế Sofa bên ngoài phòng khách khóc và chửi Công A1. Sau đó, Công A1 đi ra bếp nấu mì tôm cho cháu M1 và cháu Trúc A2 thì chị L1 đi vào trong phòng với hai cháu. Công Anh nấu mì tôm xong mang vào phòng thì chị L1 lại đi ra ngoài phòng khách nằm trên ghế Sofa. Sau khi cho con ăn xong, Công A1 đi ra phòng khách lấy I mang vào phòng ngủ chơi với các con và ngủ lại trong phòng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Công A1 đi ra gọi chị L1 để đi về thì thấy chị L1 nằm ngửa trên ghế sofa trong tình trạng hôn mê, nên đã gọi xe cấp cứu đưa chị L1 đi cấp cứu tại Bệnh viện H2 - Xô, sau đó chuyển sang Bệnh viện V. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 17/7/2024, chị L1 đã tử vong tại Bệnh viện. Hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày, Công A1 đến Công an huyện G tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, thành phố Hà Nội đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Khánh L1. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án hồi 17 giờ 15 phút ngày 17/7/2027, xác định:

"... Hiện trường được xác định tại căn hộ A - Tòa S, V thuộc thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội. Vị trí căn hộ này có hướng Đông, quay mặt ra hành lang chung, đối diện căn hộ 12A05; hướng Bắc tiếp giáp căn hộ 12A09; hướng Nam tiếp giáp căn hộ A; hướng Tây ra khu vực ban công. Từ ngoài hành lang đi vào căn hộ 12A08 có 01 cửa ra vào một cánh mở trong bằng gỗ dùng khóa số, thẻ để mở. Vào khu vực bên trong phòng, bên phải cửa là nhà tắm, bên trái cửa là khu vực bếp, có bàn bếp, tủ bếp dán tường, phía trong là khu vực kê bàn ghế, phòng khách có ti vi, tủ lạnh, ngoài là ban công nhỏ... ".

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 5920/KLGĐTT-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng K - Công an thành phố H đối với bị hại Nguyễn Khánh L1, kết luận:

“... 1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả khám nghiệm:

- Trên cơ thể nạn nhân có các vết xây sát, tụ máu tập trung nhiều vùng đầu, mặt, hai tay, hai chân.

- Toàn bộ vùng mặt sưng nề, xây sát, tụ máu. Vùng giữa trán, vùng cằm có các vết xây sát, tụ máu. Tổ chức dưới da đầu, cơ thái dương tương ứng các thương tích bên ngoài tụ máu, ngấm máu. Chảy máu não lan tỏa hai bán cầu, tập trung nhiều bên trái. Khuyết xương sọ vùng thái dương đỉnh phải.

- Khoang ngực hai bên, ổ bụng có nhiều dịch. Hai phổi sung huyết, có rải rác các điểm xuất huyết. Bao tim có dịch, không có thương tích. Tim có rải rác các điểm xuất huyết. Lòng khí phế quản có máu. Các tạng trong ổ bụng không có thương tích.

1.2. Kết quả xét nghiệm, giám định khác

- Kết luận giám định hóa pháp: Trong mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Khánh L1 không tìm thấy E, không tìm thấy các chất ma túy và các chất độc khác nêu trên.

- Kết luận giám định mô bệnh học: Xuất huyết dưới nhện, xuất huyết não, phù não; Viêm phế quản phổi: Các tạng xung huyết mạnh

- Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Khánh L1 thuộc nhóm máu B.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng.

- Các thương tích trên cơ thể nạn nhân phù hợp với cơ chế do tác động bởi vật tày mềm gây nên”...

Ngày 25/9/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho Nguyễn Công A1 mô tả diễn biến, hành vi phạm tội. Kết quả thực nghiệm Công A1 đã diễn tả hành vi phù hợp với nội dung vụ án.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và đồ vật liên quan, gồm:

- Thu giữ đồ vật do Nguyễn Công A1 tự nguyện giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, có số Imei 1 là 352921113717673, số Imei 2 là 352921113637392, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Thu giữ đồ vật do bà Nguyễn Thị Tuyết M, là mẹ của chị L1 giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, có vỏ màu xanh rêu, bị khóa màn hình, không rõ mật khẩu, không kiểm tra được loại máy, số imei và dữ liệu bên trong điện thoại. Bà M trình bày đây là chiếc điện thoại của chị L1 dùng hàng ngày, bà M không biết mật khẩu của chiếc điện thoại trên. Ngày 28/10/2024 Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc điện thoại trên cho bà M.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Tuyết M là mẹ ruột và là người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Khánh L1 không yêu cầu Nguyễn Công A1 phải bồi thường dân sự. Bà M đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Công A1.

Tại cáo trạng số 178/CT-VKSHN-P2 ngày 26/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo: Nguyễn Công Anh về tội “Giết người”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 331/2025/HSST ngày 21 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ điểm n, khoản 1 Điều 123; điểm r, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38-Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Công A1 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/7/2024; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29/05/2025, bị cáo Nguyễn Công A1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo trình bày việc xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo chỉ vì giây phút nóng giận mà đã lỡ gây ra hậu quả làm chết bị hại là vợ bị cáo. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình có trách nhiệm lo liệu đám tang chôn cất bị hại và trách nhiệm với các con chung do ông bà ngoại (bố, mẹ chị L1) đang nuôi dưỡng. Bị cáo có bố mẹ cũng già yếu, gia đình khó khăn nên mong được giảm nhẹ mức hình phạt để cải tạo tốt, sớm trở về gia đình, xã hội chăm sóc bố mẹ và các con.

* Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội trình bày quan điểm:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, nội dung, hình thức phù hợp nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về tội danh cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ; bị cáo không kháng cáo nên không xem xét; Với các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 17 năm là có căn cứ.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp tài liệu về việc bố mẹ bị cáo và bố mẹ bị hại thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 100 triệu đồng; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo tại điểm b, khoản 1, khoản 2, Điều

51-Bộ luật Hình sự. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm c, khoản 1, Điều 357-Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh, khung hình phạt không có ý kiến gì tranh luận. Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Công tố về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mới, giảm nhẹ mức án cho bị cáo nhiều hơn mức đề nghị của đại diện Viện Công tố.

* Bị cáo nhất trí quan điểm của người bào chữa không tranh luận thêm.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận, mong HĐXX xem xét giảm mức án nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có bị cáo nào khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[1.2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, nội dung, hình thức phù hợp nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Công A1, HĐXX thấy :

[2.1] Về hành vi phạm tội, tội danh của bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Công A1 và chị Nguyễn Khánh L1 có quan hệ vợ chồng, đã sống ly thân. Do muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên ngày 12/7/2024, chị L1 thuê căn hộ P, tòa S, khu đô thị V, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội để cùng sinh hoạt với Công A1 và tổ chức sinh nhật cho con là cháu Nguyễn Trúc A2. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/7/2024, khi cả gia đình đang ở căn hộ P, tòa S, khu đô thị V thì Công Anh kiểm tra điện thoại của chị L1 thấy hình ảnh chị L1 đi chơi với người đàn ông khác. Do ghen tuông nên Công A1 tra hỏi chị L1 về mối quan hệ với người đàn ông khác nên đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau giữa hai người. Công A1 dùng tay tát vào má trái của chị L1, xô đẩy khiến chị L1 ngã xuống sàn phòng. Sau đó Công A1 dùng chân phải đá vào vùng đùi, chân trái của chị L1, đạp nhiều cái vào vùng đầu, vùng mặt của chị L1 làm chị L1 bị vỡ sụn ổ mắt, vỡ

xương mũi, chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Phạm tội có tính chất côn đồ”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.2.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52-Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm xác định là có căn cứ.

[2.2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự thú tại cơ quan điều tra nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm r, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Người đại diện hợp pháp của người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt là có căn cứ.

[2.2.3] Xét vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng bởi lẽ: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của công dân được Nhà nước bảo vệ. Hành vi của bị cáo có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, xét thấy vụ việc xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng, bị cáo có hành vi dùng chân đá vào vùng trọng yếu gây ra cái chết cho chị L1, động cơ, mục đích không mong muốn tước đoạt tính mạng của chị L1 nhưng để mặc hậu quả xảy ra. Xét thấy, bị cáo vẫn có thể cải tạo để hoà nhập xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn 17 năm để giáo dục, răn đe, trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng là có căn cứ.

[2.3] Tại quá trình xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp tài liệu về việc bố mẹ bị cáo và bố mẹ bị hại thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 100 triệu đồng; đại diện bị hại có đơn kháng cáo (quá hạn không được chấp nhận) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo theo quy định tại điểm b, khoản 1, khoản 2, Điều 51-Bộ luật Hình sự. Do đó nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có cơ sở chấp nhận như quan điểm đề nghị của đại diện Viện công tố và người bào chữa cho bị cáo trình bày tại phiên tòa.

Từ nội dung trên, HĐXX áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm c, khoản 1, Điều 357-Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm c, khoản 1, Điều 357-Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h, khoản 2, Điều 23-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Công A1.

2. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 331/2025/HSST ngày 21 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công A1 phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ điểm n, khoản 1, điều 123; điểm b, điểm r, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt: Nguyễn Công A1 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/7/2024.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Công A1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện CT và KSXX phúc thẩm tại Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2- CATPHà Nội;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thân Thắng